

Bản án số: **1583/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 28 - 11 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Phạm Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lượng

Ông Nguyễn Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 466/2016/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2572/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Cheng Chien H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)

Địa chỉ: phường C, khu Đ, thành phố T, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 10 năm 2016 và quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị P trình bày: Bà và ông Cheng Chien H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, vào sổ đăng ký số 207, quyển số 02 ngày 20/01/2016.

Sau khi kết hôn, ông Cheng Chien H trở về Đài Loan còn bà Nguyễn Thị P ở lại Việt Nam. Đôi bên chỉ liên lạc với nhau bằng điện thoại cho đến tháng 3/2016 thì bà P không có tin tức gì của ông Cheng Chien H. Bà P đã tìm mọi cách để liên lạc với ông Cheng Chien H nhưng đều không có kết quả. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Cheng Chien H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông Cheng Chien H đang cư trú tại Đài Loan.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị P, cho bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Cheng Chien H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị P đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông Cheng Chien H hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị P tham gia phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 28/11/2017 nhưng bà Nguyễn Thị P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với ông Cheng Chien H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý và xét xử vụ án dân sự sơ thẩm cho ông Cheng Chien H tại địa chỉ: phường C, khu D, thành phố T, Đài Loan. Tuy nhiên, ông Cheng Chien H không đến tòa án cũng không có văn bản trả lời được Văn phòng Văn hóa Kinh tế Việt Nam tại Đài Bắc xác nhận chữ ký hoặc hợp pháp hóa lãnh sự. Căn cứ Điều b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/01/2016, vào sổ đăng ký số 207, quyển số 02 ngày 20/01/2016 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị P và ông Cheng Chien H là hợp pháp.

Theo bà P trình bày, từ tháng 3/2016 đến nay bà và ông Cheng Chien H không còn liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Về phía ông Cheng Chien H, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Cheng Chien H theo đúng thủ tục luật định nhưng ông Cheng Chien H không hồi báo. Điều này cũng chứng tỏ Cheng Chien H không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống. Nay tình cảm của bà P đối với ông Cheng Chien H không còn, khả năng đoàn tụ không có nên yêu cầu xin ly hôn của bà P đối với ông Cheng Chien H là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung: Bà P khai không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh Án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Cheng Chien H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 200.000 đồng bà Nguyễn Thị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0031491 ngày 04/11/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị P được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Cheng Chien H có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Loan